

Số: /TB-THPTATL

Thanh Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO
Công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục
Năm học 2026-2027

I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục

Trường THPT A Thanh Liêm

2. Địa chỉ trụ sở

- Thôn Nga, xã Thanh Bình, tỉnh Ninh Bình;

- Số điện thoại: 0886646729;

- Địa chỉ trang tin điện tử: c3thanhliema.hanam@moet.edu.vn;

Website: thptathanhliem;

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

Giáo dục phổ thông công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

+ Xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

+ Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

+ Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

+ Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

+ Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

+ Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường THPTA Thanh Liêm được thành lập vào ngày Ngày 2/8/1965 trường THPT A thanh Liêm chính thức được thành lập, với tên gọi trường C3 Thanh Liêm, là trường cấp 3 được thành lập đầu tiên của huyện Thanh Liêm. Từ năm 1965 đến năm 1975 địa điểm trường tại thôn Nghè, xã Thanh Bình, tỉnh Ninh Bình, đến năm 1975 trường chuyển về địa điểm thôn Nga, xã Thanh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Nhà trường đã được các cấp lãnh đạo phong tặng nhiều danh hiệu thi đua và phần thưởng cao quý

Nhà nước phong tặng nhà trường

Huân chương lao động hạng Ba năm 1995

Huân chương lao động hạng Nhì năm 2010

UBND tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc cho nhà trường các năm 2010, 2015.

Trong 60 năm qua, có 43 năm đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và tập thể tiên tiến xuất sắc. Đã có 22 nhà giáo được công nhận CSTĐ cấp tỉnh, 25 nhà giáo được công nhận giáo viên dạy giỏi, 43 nhà giáo được Bộ giáo dục và UBND tỉnh tặng bằng khen.

Năm học 2024-2025. nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, tặng bằng khen giai đoạn 2015-2025 vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập, Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen, Liên đoàn lao động tỉnh Hà Nam tặng cờ thi đua cho công đoàn nhà trường, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản HCM tặng bằng khen cho đoàn trường THPT A Thanh Liêm.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Thầy giáo Phạm Thiết Quảng, Hiệu trưởng trường THPT A Thanh Liêm.

Số điện thoại: 0986108439

Địa chỉ mail: ptquangtla@gmail.com

II. Thu, chi tài chính đối với năm học 2025-2026

- Tổng thu học phí : 1.131.260.000 đồng.

Trong đó:

+ Số thu của học sinh: 410.600.000 đồng.

+ NSNN cấp bù miễn giảm HP : 720.660.000 đồng.

+ Năm 2024 mang sang: 417.594.300 đồng.

- Thu BHYT học sinh: Mức thu 52.650 đồng/học sinh/tháng đối với học sinh lớp 10, 11 thu 12 tháng; đối với học sinh lớp 12 thu 09 tháng.

Tổng thu: 619.795.800 đồng, nhà trường đã chuyển 100% số thu cho cơ quan BHXH cơ sở Phủ Lý để cấp phát thẻ BHYT cho học sinh theo quy định.

- Tiền học thêm: Không thu.
- Thu lệ phí tuyển sinh vào lớp 10: Mức thu là 330.000 đồng/học sinh.
- Dịch vụ vệ sinh: Mức thu là 10.000 đồng/học sinh/tháng.

Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...) theo quy định hiện hành.

Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chỉ mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục) theo quy định hiện hành và theo quy chế chi tiêu nội bộ.

Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng) theo quy định hiện hành và theo quy chế chi tiêu nội bộ.

III. CÔNG KHAI ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Biên chế đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026

TT	Môn	Tình hình giáo viên			Đảng viên	Nữ	Ghi chú
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng			
1	Ngữ văn	8	8	0	2	7	
2	Lịch sử	4	4	0	2	4	
3	Địa lí	3	3	0	1	3	
4	KTPL	2	2	0	2	1	
5	GD thể chất	4	4	0	3	2	
6	GDQPAN	1	1	0	1	0	
7	Tiếng Anh	6	6	0	3	6	
8	Toán	10	10	0	7	10	
9	Tin học	3	3	0	2	2	
10	Vật lí	6	6	0	5	4	
11	Hóa học	5	5	0	1	4	
12	Sinh học	3	3	0	2	3	
13	Công nghệ	4	4	0	3	2	
Tổng GV		59	59	0	34	48	
14	Nhân viên	6	3	3	2	3	
15	Lãnh đạo trường	3	3	0	3	1	
Toàn trường		68	65	3	39	52	

Đánh giá về đội ngũ

Đối với lãnh đạo quản lý: Số lượng 03 (đủ theo quy định) trình độ đại học 1, thạc sỹ: 2. Có phẩm chất chính trị tốt, nhiệt tình trong công việc, hàng năm được SGD đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đối với giáo viên: Số lượng giáo viên hiện tại 59, số giáo viên đạt chuẩn: 59 người (tỷ lệ 100%), số giáo viên đạt trình độ trên chuẩn 13 người (tỷ lệ 22%). Đội ngũ giáo viên chuyên môn vững vàng, đã công tác nhiều năm (người có tuổi nghề ít nhất là 11 năm), nhiệt tình trong công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đối với nhân viên: Năng lực chuyên môn theo vị trí việc làm vững vàng, 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đối với nhóm nhân viên hỗ trợ, phục vụ: 3 người, đủ về số lượng đã đảm bảo được yêu cầu công việc.

2. Thông tin về cơ sở vật chất

Diện tích đất: 13.923,5m², Đất xây dựng: 4.152,5m², Sân nghi thức thể dục thể thao: 2.390m². Đất sân đường nội bộ: 5.358m²; Đất cây xanh, mặt nước: 2.023m². Tổng diện tích đất/ số HS là 12,67 m².

STT	Các hạng mục công trình	Số lượng	Diện tích (m ²)
1	Khối phòng học tập		
1.1	Phòng lớp học	15	1050
1.2	Phòng lớp học	12	600
1.3	Phòng bộ môn Công nghệ	1	80
1.4	Phòng học bộ môn Vật lí	1	80
1.5	Phòng bộ môn Hoá học	1	80
1.6	Phòng bộ môn Sinh học	1	80
1.7	Phòng bộ môn Tin học	2	200
1.8	Phòng bộ môn Tiếng Anh	2	160
2	Khối phòng hỗ trợ học tập		
2.1	Thư viện	2	100
2.2	Phòng Thiết bị giáo dục	2	80
2.3	Phòng Tư vấn tâm lý	1	40
2.4	Phòng Truyền thông	1	50
2.5	Phòng Đoàn thanh niên	1	50
3	Khối phụ trợ		
3.1	Phòng họp GV	1	120
3.2	Phòng Y tế trường học	1	25
3.3	Phòng Văn thư	1	25
3.4	Phòng tiếp công dân	1	25
3.5	Phòng Bảo vệ	2	25
3.6	Phòng Hiệu trưởng	2	40
3.7	Phòng Phó Hiệu trưởng	2	40

3.8	Phòng Kế toán	1	20
4	Khu sân chơi, thể dục thể thao		
4.1	Nhà tập đa năng	1	297
4.2	Sân trường	1	4000
4.3	Sân tập thể dục, GD quốc phòng	1	2000
5	Khối phục vụ sinh hoạt		
5.1	Khu để xe cho giáo viên	1	250
5.2	Khu để xe cho học sinh	3	1800
5.3	Khu vệ sinh giáo viên	1	30
5.4	Khu vệ sinh học sinh	3	120
5.5	Bể chứa nước	3	120m ³
5.6	Bể chứa nước cứu hoả	1	300m ³
5.7	Hệ thống cứu hoả	1	
5.8	Hệ thống cổng trường và tường xây bao quanh trường	1	550 m

Số phòng cao tầng ở thời điểm hiện tại: 27 phòng

Số phòng học bộ môn: 8 phòng cụ thể gồm có: Vật lí: 1; Hóa học: 1; Sinh học: 1; Công nghệ: 1; phòng học Tin: 02; phòng Tiếng Anh: 2.

Số thiết bị dạy học hiện có đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: GV dạy số tiết đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thư viện nhà trường gồm 01 kho sách và 01 phòng đọc, hàng năm số sách được trang bị thêm. Thư viện nhà trường đã được đánh giá đạt chuẩn.

Thư viện nhà trường gồm 01 kho sách và 01 phòng đọc, hàng năm số sách được trang bị thêm. Thư viện nhà trường đã được đánh giá đạt chuẩn.

Sách giáo khoa: 3.187 quyển;

Sách nghiệp vụ: 1.244 quyển;

Sách tham khảo: 3.843 quyển;

Sách tra cứu: 577 quyển.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục: Trường đã được đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, Đạt chuẩn Quốc Gia cấp độ 1.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá: Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để CB, GV, NV học tập đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp

vụ; thực hiện nghiêm túc nội quy nhà trường, các quy định của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

4. Thông tin về Chất lượng giáo dục học sinh

Trong 5 năm gần đây, từ năm 2020 đến năm 2025, chất lượng giáo dục ổn định và phát triển năm sau cao hơn năm trước. Điểm thi tốt nghiệp của học sinh luôn đứng trong top 10 trường có điểm cao nhất trong tỉnh, đặc biệt liên tục trong 2 năm 2024 và 2025 đều xếp thứ 5/24 trường THPT khu vực Hà Nam. Nhiều em điểm thi tốt nghiệp cao, có tổ hợp 3 môn trên 28 điểm. Thi chọn HSG tỉnh, tỷ lệ giải luôn ổn định và đạt từ 50% đến 65% đã có 9 học sinh đạt giải nhất thuộc các môn Toán, Vật lý, Hoá học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

Năm học 2024-2025

- Kết quả xếp loại về rèn luyện: Loại tốt tỉ lệ 94,68%, loại khá tỉ lệ 5,05%, loại đạt tỉ lệ 0,27%. Loại chưa đạt 0%.

- Kết quả xếp loại về học tập: Loại tốt tỉ lệ 42,61%, loại khá tỉ lệ 52,16%, loại đạt tỉ lệ 5,23%. Loại chưa đạt 0%.

- Lên lớp thẳng: 100%.

- Danh hiệu Học sinh xuất sắc 38 em, tỷ lệ 3,42%, Học sinh giỏi 435 em tỷ lệ 39,19%

Kết quả thi chọn HSG cấp tỉnh

- Thi chọn HSG tỉnh các môn văn hoá: Có 85 em dự thi, 51 đạt giải, tỉ lệ giải 60%, trong đó có 9 nhì, 19 ba và 24 KK.

- Thi chọn HSG TDTT tỉnh: đạt 1 giải ba.

- Thi KHKT tỉnh đạt 1 giải tư.

- Thi tìm hiểu Luật ATGT tỉnh đạt 1 nhì, 1 giải ba, 2 KK và 5 giải chuyên đề.

- Tham gia Hội thi kể chuyện Anh bộ đội Cụ Hồ đạt giải KK.

Tuyển sinh vào lớp 10: Trúng tuyển vào lớp 10 có 373 em, đủ chỉ tiêu tuyển sinh, điểm chuẩn vào trường 12,5 điểm (điểm không nhân hệ số).

Phương án tổ chức lớp học, lựa chọn môn học, các chuyên đề học tập lớp 10 năm học 2026-2027.

Nhóm	Môn học bắt buộc	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Số lớp	Số HS
1	Toán, Văn, Anh, GD thể chất, GDQP, GDHN, Lịch sử	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	3	132
2	Toán, Văn, Anh, GD thể chất, GDQP, GDHN, Lịch sử	Lý, Địa, CNCN, KTPL	Toán, Văn, CNCN	2	88
3	Toán, Văn, Anh, GD thể chất, GDQP,	Địa, Tin, CNNN,	Toán, Văn, CNNN	3	132

	GDHN, Lịch sử	KTPL			
4	Toán, Văn, Anh, GD thể chất, GDQP, GDHN, Lịch sử	Lý, Địa, Hoá, Sinh	Toán, Lý, Hóa	2	88

Sau khi có kết quả thi vào lớp 10, nhà trường tập trung học sinh để hướng dẫn, tư vấn cho phụ huynh và học sinh đăng kí nguyện vọng xếp vào lớp phù hợp với khả năng học tập của các em.

Về việc sắp xếp học sinh vào lớp cho các em trúng tuyển dựa vào điểm thi và đơn đăng ký nguyện vọng của học sinh, xét theo độ dốc của tổng điểm 3 môn thi và lấy đủ chỉ tiêu. Trường hợp không đáp ứng được nguyện vọng, học sinh phải thực hiện theo thực tế của nhà trường.

Nhà trường trân trọng thông báo

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử;
- Niêm yết phòng Hội đồng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thiết Quảng